Nhịp đập thị trường trước giờ mở cửa

Ngày phát hành: 10/11/2026

4,4 /10

Thận trọng, giữ tỷ trọng thấp, chờ tín hiệu cầu

Phiên hôm qua 09/11, VN-Index lùi 11,04 điểm (-0,64%) về 1.714,32 với thanh khoản HOSE chỉ khoảng 10.150 tỷ đồng, khối ngoại rút ròng 805,41 tỷ trên HOSE - Phố Wall đêm qua bật tăng hơn 2% như gửi lời mời khiêu vũ, nhưng sàn nhảy trong nước vẫn đang chờ người dẫn nhịp là dòng tiền.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

VN-Index đóng cửa	**1.714,32 điểm**
Thay đổi	**-11,04 (-0,64%)**
Cao nhất phiên	**1.728,27 điểm**
Độ rộng (tăng/giảm)	**Chưa có số liệu**
Thanh khoản	**10.150,0 tỷ đồng**
Khối ngoại giải ngân/rút ròng	**-805,4 tỷ đồng**
Tự doanh giải ngân/rút ròng	**-458,0 tỷ đồng**
LS liên ngân hàng qua đêm	**Chưa có số liệu**
NHNN bơm/hút ròng OMO	**Chưa có số liệu**
Tỷ giá trung tâm	**25.610 VND/USD**

VĨ MÔ QUỐC TẾ

Wall Street: Phố Wall bật tăng mạnh phiên 09/11 sau nhịp giảm mạnh tuần trước: Dow +1.104,02 điểm (+2,15%) lên 52.389,75; S&P 500 +173,08 điểm (+2,35%) lên 7.549,94; Nasdaq +673,71 điểm (+2,74%) lên 25.253,14; Russell 2000 +3,15%. Lực đẩy từ giá dầu hạ nhiệt và nhóm chip/AI hồi phục, VIX giảm hơn 21% về quanh 20; lợi suất trái phiếu Mỹ 10 năm quanh 4,86%. Châu Á theo thống kê nội bộ: Nikkei 225 ở 60.391,58 điểm, Hang Seng 24.448,95 điểm.

Dầu thô: Giá dầu giảm trong phiên 09/11, Brent về quanh 91 USD/thùng, hợp đồng WTI tháng 12 quanh 86-87 USD/thùng; các nguồn lệch nhau về mức giảm nên chưa có giá đóng cửa xác nhận tại thời điểm tổng hợp. Dầu hạ nhiệt giảm áp lực chi phí nhưng là yếu tố bất lợi ngắn hạn cho nhóm dầu khí.

Chính sách Fed: Fed đang giữ lãi suất ở 3,75-4,00% sau lần tăng 25 điểm cơ bản tháng 9; tâm điểm là CPI tháng 10 của Mỹ công bố tối nay 10/11 (giờ Việt Nam), dự báo +0,3% so với tháng trước, lõi +0,2%. Chưa có số liệu xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp.

Dòng tiền lớn: Khối ngoại rút ròng 805,41 tỷ đồng trên HOSE, đảo chiều sau phiên giải ngân ròng 393,5 tỷ ngày 06/11: rút mạnh HPG (130,12 tỷ), VIC (89,70 tỷ), PNJ (84,35 tỷ), FPT (84,04 tỷ); trên HNX rút ròng 12,23 tỷ. Tự doanh rút ròng khoảng 458 tỷ đồng (thống kê nội bộ). VHM, MCH, STB, GAS lấy đi hơn 4,98 điểm; VPB, ACB, BID, POW tăng nhưng tác động nhỏ. Tiêu dùng thiết yếu giảm mạnh nhất (-1,11%), y tế là nhóm tăng tốt nhất (+1,08%); VN30 -0,88% (7 mã tăng, 20 mã giảm). Toàn thị trường 304 mã tăng, 354 mã giảm.

DOANH NGHIỆP / NGÀNH ĐÁNG CHÚ Ý

VHM & MCH

Rủi ro

- VHM giảm 2,74% về 60.400 đồng, thủng sâu dưới MA200 (64.870) và MA50 (66.890); MCH giảm 2,93% về 126.000 đồng, chỉ cách đáy 52 tuần (123.170) khoảng 2,3%.
- Cùng STB (-2,14%) và GAS, nhóm này lấy đi hơn 4,98 điểm của VN-Index; khối lượng VHM (0,84 lần) và MCH (0,58 lần trung bình 20 phiên) thấp - áp lực đến từ thiếu lực cầu hơn là xả mạnh.

PNJ

Rủi ro

- PNJ giảm 5,65% về 14.200 đồng, đóng cửa đúng mức thấp nhất phiên và là đáy 52 tuần mới, khối lượng 11,76 triệu cổ phiếu (1,17 lần trung bình 20 phiên).
- Khối ngoại rút ròng 84,35 tỷ đồng; giá đã mất 18,6% so với 17.450 đồng ngày 23/10 và nằm dưới toàn bộ hệ thống MA - chưa có dấu hiệu Stopping Volume, tránh bắt đáy sớm.

KHỐI NGOẠI & HPG

Rủi ro

- Khối ngoại rút ròng 805,41 tỷ đồng trên HOSE, xóa gấp đôi khoản giải ngân 393,5 tỷ phiên 06/11; tự doanh cũng rút ròng khoảng 458 tỷ - hai dòng tiền lớn cùng chiều rút.
- HPG chịu rút ròng mạnh nhất (130,12 tỷ), giảm 1,42% về 20.900 đồng với khối lượng 1,12 lần trung bình, mất MA20 và MA50 (cùng 20.990), còn dưới MA200 (22.930).

CHỨNG KHOÁN: VND, SSI, VIX

Rủi ro

- VND giảm 3,34% về 14.450 đồng với khối lượng 16,49 triệu cổ phiếu (1,34 lần trung bình), trả lại phần lớn mức tăng 5,28% phiên 06/11; vẫn giữ trên MA50 (14.260).
- SSI -2,45%, VIX -2,62%, VCI -2,48%, HCM -1,27%: nhóm nhạy với thanh khoản điều chỉnh khi giá trị khớp lệnh HOSE giảm về khoảng 10.150 tỷ đồng.

Y TẾ - DƯỢC PHẨM

Trung lập

- Y tế là nhóm tăng tốt nhất phiên (+1,08%): DHG +1,08% lên 84.400 đồng, DHT +2,04%, TRA +3,2%, PMC +4%, TNH +3,23%.
- Tính phòng thủ được dòng tiền tìm đến khi thị trường điều chỉnh, nhưng thanh khoản mỏng (DHG chỉ 8.000 cổ phiếu, giá còn dưới MA200 89.960) - chưa đủ cơ sở cho xu hướng mới.

NGÂN HÀNG: VPB

Trung lập

- VPB tăng 0,91% lên 22.250 đồng với khối lượng 17,82 triệu cổ phiếu (1,16 lần trung bình), đóng góp 0,42 điểm - nhiều nhất cho VN-Index; giá vẫn trên MA200 (21.450).
- ACB, BID cùng tăng nhẹ nhưng STB -2,14%, HDB -1,33%, LPB -1,69% khiến nhóm ngân hàng phân hóa, chưa đủ sức làm trụ đỡ chỉ số.

KỊCH BẢN GIAO DỊCH (WYCKOFF + MINERVINI SEPA)

Tích lũy
Giai đoạn Wyckoff

Stage 4
Minervini Stage

HỖ TRỢ MẠNH	HỖ TRỢ GẦN	KHÁNG CỰ GẦN	KHÁNG CỰ MẠNH
1.677 - 1.692	1.700 - 1.705	1.725 - 1.735	1.750 - 1.753

CƠ SỞ KỸ THUẬT: Phiên 09/11 mở cửa tại đỉnh 1.728,27, rơi xuống đáy 1.701,90 rồi đóng cửa 1.714,32 (47% biên độ ngày) với khối lượng 498,6 triệu cổ phiếu, chỉ 0,86 lần trung bình 20 phiên (581,9 triệu): theo Wyckoff, nhịp lùi khối lượng thấp là phiên kiểm tra cung trong biên tích lũy 1.677-1.781, chưa có Sign of Weakness rõ nhưng đỉnh 05/11 (1.753,15) và 06/11 (1.734,42) thấp dần. Chỉ số dưới MA50 (1.766,92), MA150 (1.797,83), MA200 (1.790,25); MA200 dốc xuống so với 20 phiên trước (1.797,64), RSI 42,93 - Trend Template chưa đạt, Stage 4. Hỗ trợ gần là đáy phiên 09/11 và mốc tâm lý 1.700; hỗ trợ mạnh là đáy 04/11 (1.692,36) đến đáy 20/10 (1.677,19). Kháng cự gần là đóng cửa và đỉnh phiên 06/11 (1.725-1.734); kháng cự mạnh là đỉnh 05/11 (1.750-1.753), xa hơn MA50 (1.767).

CHIẾN LƯỢC: Phiên ATO không đuổi giá theo nhịp tăng của Phố Wall; giữ tỷ trọng cổ phiếu khoảng 30%. Nếu VN-Index lùi về 1.700-1.705 với khối lượng thấp hơn trung bình 20 phiên và giữ được vùng này, có thể giải ngân thăm dò 10% vào mã còn giữ trên MA50 như VPB, VND. Chỉ gia tăng vị thế khi chỉ số đóng cửa vượt 1.735 kèm khối lượng trên 580 triệu cổ phiếu và khối ngoại ngừng rút ròng. Đóng cửa thủng 1.700 kèm khối lượng lớn thì hạ tỷ trọng; thủng 1.677 thì cắt lỗ các vị thế thăm dò.

Phố Wall hồi mạnh có thể giúp phiên mở cửa bớt áp lực, nhưng khi khối ngoại và tự doanh cùng rút ròng, nhà đầu tư nên chờ tín hiệu cầu thực sự trước khi gia tăng tỷ trọng. Bản tin phát hành sáng 10/11, dữ liệu phiên 09/11; VN-Index và giá cổ phiếu từ AmiBroker; thanh khoản HOSE, khối ngoại, nhóm ngành và tỷ giá trung tâm theo Vietstock; tự doanh, Nikkei 225, Hang Seng và lịch sự kiện theo thống kê nội bộ (FiinX không khả dụng khi tổng hợp). Chưa có số liệu độ rộng riêng HOSE, lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 09/11, giá đóng cửa dầu Brent/WTI và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

LỊCH SỰ KIỆN HÔM NAY (GDKHQ 10/11/2026)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày thực hiện
VPI	HOSE	Phát hành cổ phiếu	10,00%	10/11/2026
GVR	HOSE	Cổ tức tiền mặt	4,00%	10/12/2026
PTC	HOSE	Cổ tức tiền mặt	5,00%	26/11/2026
TNG	HNX	Cổ tức tiền mặt	5,00%	20/11/2026
BHA	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	7,50%	20/11/2026

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (mã vốn hóa lớn / tỷ lệ đáng chú ý)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày GDKHQ
BMP	HOSE	Cổ tức tiền mặt	65,00%	11/11
VNM	HOSE	Cổ tức tiền mặt	25,00%	11/11
WCS	HNX	Cổ tức tiền mặt	50,00%	11/11
PMC	HNX	Cổ tức tiền mặt	10,00% + 20,00%	11/11
BMI	HOSE	Phát hành cổ phiếu	10,00%	11/11
PPC	HOSE	Cổ tức tiền mặt	4,50%	11/11
VEA	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	52,40%	12/11
LBM	HOSE	Cổ tức tiền mặt	18,00%	12/11
DPR	HOSE	Cổ tức tiền mặt	14,00%	13/11
DBT	HOSE	Phát hành cổ phiếu	7,00%	13/11
VSH	HOSE	Cổ tức tiền mặt	10,00%	13/11
TBC	HOSE	Cổ tức tiền mặt	10,00%	13/11
SJD	HOSE	Cổ tức tiền mặt	16,00%	16/11
NSC	HOSE	Cổ tức tiền mặt	20,00%	17/11

TÍN HIỆU CỔ PHIẾU THEO DÕI

CP CÓ TÍN HIỆU GIA TĂNG VỊ THẾ

CTD (07/10) HDC (21/10) VCP (26/10)

CP CÓ TÍN HIỆU RỦI RO

Không có

Phố Wall hồi mạnh có thể giúp phiên mở cửa bớt áp lực, nhưng khi khối ngoại và tự doanh cùng rút ròng, nhà đầu tư nên chờ tín hiệu cầu thực sự trước khi gia tăng tỷ trọng. Bản tin phát hành sáng 10/11, dữ liệu phiên 09/11; VN-Index và giá cổ phiếu từ AmiBroker; thanh khoản HOSE, khối ngoại, nhóm ngành và tỷ giá trung tâm theo Vietstock; tự doanh, Nikkei 225, Hang Seng và lịch sự kiện theo thống kê nội bộ (FiinX không khả dụng khi tổng hợp). Chưa có số liệu độ rộng riêng HOSE, lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 09/11, giá đóng cửa dầu Brent/WTI và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI THEO PHƯƠNG PHÁP VSA/WYCKOFF

Mã	Xu hướng	Giá	Hỗ trợ	Kháng cự	Nhận định (tham khảo)
ABB	Giảm**	N/A	16,72	N/A	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
AGG	Giảm	8,82	8,53	9,73	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
AMS	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
ANV	Tăng	17,45	17,21	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
BAF	Tăng*	31,00	29,57	31,26	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
BVS	Tăng	N/A	22,00	N/A	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
CST	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
CTD	Tăng*	70,50	67,12	74,80	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
DBC	Tăng	N/A	N/A	16,73	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
DCL	Giảm*	44,20	41,94	46,16	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
DCM	Giảm*	N/A	N/A	32,91	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
DGC	Giảm	32,80	29,72	35,11	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
DXP	Tăng*	N/A	13,97	14,93	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
FRT	Giảm	142,80	133,94	154,80	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
HPP	Chưa xác định	52,00	N/A	N/A	"Stopping Volume": dòng tiền lớn hấp thụ lượng cung bị xả ra, xu hướng giảm có thể sắp đảo chiều sang tăng.
KDH	Tăng	N/A	12,75	16,27	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
LAS	Tăng	N/A	N/A	11,68	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
LPS	Giảm**	N/A	N/A	22,47	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
NT2	Tăng*	N/A	N/A	23,77	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
NTP	Tăng*	55,00	52,67	56,80	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
OIL	Giảm*	N/A	10,94	12,75	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
PAN	Giảm*	N/A	16,35	19,92	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
PHR	Giảm*	29,65	28,65	33,20	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
REE	Tăng*	47,20	46,89	49,61	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
SAB	Giảm*	42,80	41,70	43,80	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
STB	Tăng*	68,50	67,94	72,16	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
TAL	Tăng*	N/A	N/A	24,33	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
VC7	Tăng**	N/A	7,85	9,00	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
VCP	Tăng**	33,60	29,15	33,80	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
VDS	Tăng	9,61	8,17	10,81	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
VEA	Tăng	38,00	37,56	40,00	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
VGC	Giảm*	39,35	39,20	42,40	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
VOS	Giảm	10,65	9,29	10,67	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
VRE	Giảm	N/A	N/A	25,46	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
VTP	Giảm	45,75	43,40	50,25	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.

Phố Wall hồi mạnh có thể giúp phiên mở cửa bớt áp lực, nhưng khi khối ngoại và tự doanh cùng rút ròng, nhà đầu tư nên chờ tín hiệu cầu thực sự trước khi gia tăng tỷ trọng. Bản tin phát hành sáng 10/11, dữ liệu phiên 09/11; VN-Index và giá cổ phiếu từ AmiBroker; thanh khoản HOSE, khối ngoại, nhóm ngành và tỷ giá trung tâm theo Vietstock; tự doanh, Nikkei 225, Hang Seng và lịch sự kiện theo thống kê nội bộ (FiinX không khả dụng khi tổng hợp). Chưa có số liệu độ rộng riêng HOSE, lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 09/11, giá đóng cửa dầu Brent/WTI và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.